TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2021/QĐST – HNGĐ	*Bình Sơn, ngày 23 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 297/2021/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Lê Thị Tuyết S, sinh năm 1996;

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: 87 N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Anh Hồ Ngọc Kh, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hồ Ngọc Kh, Chị Lê Thị Tuyết S qua quá trình tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi ngày 11/3/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn với lý do vợ chồng không cùng tiếng nói chung, quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau làm cho cả hai rất mệt mỏi, hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa Anh Hồ Ngọc Kh và Chị Lê Thị Tuyết S mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] *Về con chung:* Anh Hồ Ngọc Kh và Chị Lê Thị Tuyết S thống nhất có hai con chung là Hồ Đại A, sinh ngày 03/8/2016 và Hồ Ngọc Ngân K, sinh ngày 11/5/2014. Anh, chị thỏa thuận giao cháu Hồ Đại A cho anh Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Hồ Ngọc Ngân K cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận thỏa thuận về nuôi con của anh, chị. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Kh, chị S không yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung:* Anh Kh, chị S tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Ngọc Kh và Chị Lê Thị Tuyết S thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Hồ Ngọc Kh và Chị Lê Thị Tuyết S xác định có hai con chung là Hồ Đại A, sinh ngày 03/8/2016 và Hồ Ngọc Ngân Kh, sinh ngày 11/5/2014.

Giao cháu Hồ Đại A cho anh Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Giao cháu Hồ Ngọc Ngân Kh cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Hồ Ngọc Kh, Chị Lê Thị Tuyết S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết một trong hai bên; cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Anh Kh, chị S tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

1.5. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Anh Hồ Ngọc Kh và Chị Lê Thị Tuyết S có nghĩa vụ nộp sung công quỹ Nhà nước nhưng anh Kh, chị S đã nộp lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nên được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003834, ngày 12/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Nguyên;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Đình Chung